

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của ngành thủy sản nước ta năm 2005 và kế hoạch năm 2006

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong năm 2005

Theo kết quả báo cáo của Bộ Thủy Sản (2005), tốc độ tăng trưởng tổng sản lượng bình quân đạt 8,97%/năm và giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 10,5%/năm. Ngành thủy sản sẽ tiếp tục tăng thêm trong những năm sau và đời sống của cộng đồng ngư dân được cải thiện

Bảng 1: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong năm 2005

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2005	So năm 2000 (%)	Tổng 5 năm 2001-2005	Mức tăng trưởng (%)	
					5 năm	Hàng năm
I. Tổng sản lượng	1000 tấn	3.432,8	152,53	14.516,6	40,99	8,97
1. Sản lượng khai thác	“	1.995,4	120,13	9.318,9	15,69	3,71
- Khai thác biển	“	1.809,7	127,47	8.247,4	22,18	5,14
- Khai thác nội địa	“	185,7	76,95	1.071,5	-22,0	-6,56
2. Sản lượng nuôi trồng	“	1.437,4	243,79	5.197,7	102,48	19,29
- SL tôm nuôi	“	330,2				
- SL các loài cá khác	“	933,5				
- SL các loài TS khác	“	173,7				
II. Giá trị kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	2.650,00	180,27	11.067.782	49,09	10,50
III. Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	6.820	167,24	30.689	36,05	8,00
Trong đó: vốn ngân sách	“	716	124,15	3.234	11,70	2,80
IV. Diện tích NTTS	1000 ha	959,9	157,64		27,11	6,18
V. Số lượng tàu thuyền có gắn máy	Chiếc	90.880	23		15,89	3,76
Tổng công suất	CV	5.317.447	64		47,29	10,17
VI. Cơ sở chế biến	Cái	439			77,02	15,35
VII. Số trại giống	Cái	4673				
1. Trại tôm	Cái	4281	151,64			
Số tôm giống	Tỷ con	28,8				
2. Trại cá	Cái	392	40,57			
Số cá giống	Tỷ con	17,45				

Sản lượng thủy sản được phân chia cụ thể theo từng vùng như sau:

Bảng 2: Sản lượng thủy sản phân theo khu vực địa phương (ĐV: Tấn)

STT	Địa phương	Sản lượng năm 2005	Sản lượng nuôi trồng	Sản lượng khai thác	
				KT biển	KT nội địa
	Tổng cả nước	3432766	1437355	1809689	185722
1	Đồng bằng Sông Hồng	323845	215319	88238	20288
2	Đông Bắc	88092	45007	35471	7614
3	Tây Bắc	7313	5900		1413
4	Bắc Trung Bộ	239914	61115	166957	11842
5	Duyên Hải Nam Trung Bộ	410171	25871	379708	4592
6	Tây Nguyên	14185	10506		3679
7	Đông Nam Bộ	509114	90253	411173	7688
8	Đồng Bằng Sông Cửu Long	1782211	925590	728015	128606

Tuy ngành đã đạt được một số kết quả nhưng nuôi trồng thủy sản còn gặp một số khó khăn và thách thức như: tình trạng sử dụng hóa chất, chất kháng sinh bị cấm, việc tồn lưu Malachite green trong sản phẩm cá tra, basa nuôi đã gây khó khăn trong thị trường xuất khẩu. Quản lý chất lượng giống, thức ăn, môi trường vùng nuôi vẫn còn là vấn đề bức xúc cần chấn chỉnh.

2. Kế hoạch trong năm 2006

Kế hoạch của ngành thủy sản năm 2006 sẽ đạt tổng sản lượng 3.440.000 tấn, trong đó, nuôi trồng thủy sản là 1.488.000 tấn. Tổng giá trị xuất khẩu sẽ đạt 2.8 tỷ đôla.

Bảng 3: Kế hoạch các chỉ tiêu trong năm 2006

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2006	So với thực hiện 2005 (%)
I Tổng sản lượng	Nghìn tấn	3.440	100,21
1. Khai thác thủy sản	“	1.952	100,23
1.1 Khai thác biên	“	1.760	97,25
1.2 Khai thác nội địa	“	192	103,39
2. Nuôi trồng thủy sản	“	1.488	103,52
II Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.800	105,66

3. Thách thức đối với ngành thủy sản

- i. Thị trường xuất khẩu diễn biến phức tạp. Xuất hiện nhiều hàng rào thuế quan, phi thuế quan, các yêu cầu nghiêm ngặt không có dư lượng kháng sinh hóa chất bị cấm trong sản phẩm thủy sản.
- ii. Thời tiết diễn biến bất thường: nắng nóng, khô hạn kéo dài, mưa lớn, lũ lụt xảy ra liên tiếp ở nhiều nơi ảnh hưởng lớn tới sản xuất thủy sản gây thiệt hại nghiêm trọng cho đời sống ngư dân, nông dân.
- iii. Chuyển dịch vùng diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả sang nuôi thủy sản diễn ra quá nhanh dẫn đến quy hoạch không kịp, tác động xấu tới môi trường, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến bệnh tôm, cá xảy ra nhiều nơi.
- iv. Năng lực quản lý nhà nước, số lượng và năng lực cán bộ, công chức trong ngành còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển và hội nhập.

Nguồn thông tin: Báo cáo tổng kết của Bộ Thủy Sản năm 2005

Người tổng hợp: Lê Xuân Sinh; Huỳnh Văn Hiền; Đỗ Minh Chung- Khoa thủy sản, Đại Học Cần Thơ